

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-PT

Ngày 17-11-2020

V/v thay đổi người trực tiếp  
nuôi con sau ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu

*Các Thẩm phán:* Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Lại Văn Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 16/2020/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do bản án Hôn nhân và gia đình số 221/2020/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 145/2020/QĐXXPT-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Mai Văn L; sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh N.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hương T; sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh N.

*Người kháng cáo:* Nguyên đơn: Anh Mai Văn L.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh L và chị T có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 01-6-2020, bản tự khai ngày 22-6-2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Mai Văn L trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Hương T kết hôn năm 2016 và đã ly hôn ngày 31-10-2019. Tại bản án số 302/2019/HNGĐ-ST ngày 31-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã giao con chung là Mai Khánh D, sinh ngày 11-3-2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh vẫn nuôi con chờ chị T đến đón nhưng chị T không đến đón con và cũng không có động thái gì thể hiện sự quan tâm đến con. Sau khoảng 03 tháng anh nhận được thông báo của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu yêu cầu anh đưa con đến giao con cho chị T. Anh nhận thấy chị T không quan tâm đến con, không nói chuyện trực tiếp với anh về việc giao con mà làm đơn nhờ cơ quan pháp luật can thiệp nên anh không đồng ý giao con.

Hiện nay, bố con anh đang ở nhà bố mẹ đẻ anh tại Xóm 3, xã H, huyện H; anh và gia đình vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D phát triển bình thường; bản thân anh chưa kết hôn với ai; anh đang làm nghề lái xe khách thuê tại Hải Hậu-Hà Nội có thu nhập từ khoảng 10 triệu đến 12 triệu đồng/tháng, chỉ đi làm vào một buổi sáng trong ngày; ngoài ra còn có sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ anh, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi con Mai Khánh D, anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con và anh không cản trở việc chị T đến thăm con.

Tại bản tự khai ngày 06-7-2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Thị Hương T trình bày:

Chị nhất trí với anh L về mối quan hệ vợ chồng trước đây và đã giải quyết ly hôn theo bản án số 302/2019/HNGĐ-ST ngày 31-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Chị T còn trình bày: Từ sau khi ly hôn chị về nhà bố mẹ đẻ ở. Chị có đến nhà chồng nhiều lần để lấy đồ đạc và đón con nhưng anh L và gia đình chồng không cho đón, không cho lấy đồ đạc. Các lần đến đón con chị đi cùng người thân, chứ không báo chính quyền nhờ can thiệp. Sau đó, anh L đưa con trốn đi Miền Nam nên chị phải làm đơn gửi đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu giải quyết theo pháp luật. Trong khi Cơ quan Thi hành án dân sự đang giải quyết thì anh L gửi đơn đến Tòa án yêu cầu thay đổi quyền trực tiếp nuôi con. Bản thân chị là người mẹ, không bao giờ có ý muốn bỏ con, cháu D còn rất nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ hơn nên chị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L. Chị yêu cầu anh L phải giao lại con cho chị nuôi theo quyết định của bản án số 302 ngày 31-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu. Về điều kiện của bản thân, hiện tại chị chưa kết hôn, đang làm công nhân của một Công ty điện tử tại xã H, huyện H có thu nhập khoảng trên 6.000.000 đồng/tháng, nơi làm việc gần nhà bố mẹ đẻ chị và có sự hỗ trợ của bố mẹ nên chị đảm bảo đầy đủ mọi điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tốt nhất. Chị cam đoan không ngăn cản việc anh L đến thăm nom con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06-8-2020, người làm chứng bà Trần Thị Đ trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh L. Anh L và chị T đã ly hôn từ tháng 10-2019 do

mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, anh chị có 01 con chung là cháu Mai Khánh D. Từ khi chị T bỏ đi thì bố con anh L ở nhà bà, chị T không về thăm con lần nào. Nay bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh L, giao cho anh L trực tiếp nuôi con, gia đình bà sẽ tạo điều kiện hỗ trợ cho bố con anh L.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08-7-2020 và lời khai tại phiên tòa, người làm chứng bà Nguyễn Thị Y trình bày: Bà là mẹ đẻ chị T. Sau khi chị T và anh L ly hôn thì chị T về nhà bà sinh sống. Chị T đã nhiều lần đến nhà bố mẹ đẻ anh L đề nghị được đón con về nuôi theo quyết định của Tòa án, nhưng anh L và gia đình anh L không cho đón, anh L còn đưa con đi Miền Nam hơn 01 tháng nên chị T phải làm đơn đến cơ quan pháp luật nhờ giải quyết. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết để chị T được tiếp tục nuôi con, gia đình bà sẽ hỗ trợ giúp đỡ cho chị T nuôi con.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 221/2020/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã quyết định. Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 229, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Mai Khánh D, sinh ngày 11-3-2019 của anh Mai Văn L đối với chị Nguyễn Thị Hương T. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10-9-2020 anh Mai Văn L kháng cáo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 221/2020/HNGĐ-ST ngày 31-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh vì cháu Mai Khánh D đang ở với anh.

Tại phiên tòa, anh L giữ nguyên đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Về đường lối giải quyết vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh L đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên án sơ thẩm. Án phí giải quyết theo pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tại Bản án số 302/2019/HNGĐ-ST ngày 31-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã quyết định cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương T và anh Mai Văn L. Về con chung giao con cháu Mai Khánh D, sinh ngày 11-3-2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và được quyền thăm nom con; anh L có nghĩa vụ giao con cho chị T.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh L trình bày hiện nay cháu Mai Khánh D vẫn ở với anh và bố mẹ đẻ anh, cháu D được chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển bình thường, bản thân anh làm nghề lái xe khách thu nhập khoảng từ 10-12 triệu đồng/tháng. Sau khi ly hôn chị T không đến đón con, cũng không có động thái quan tâm đến con, không liên lạc với anh bàn việc giao con mà tự làm đơn đề nghị cơ quan pháp luật can thiệp, nên anh không nhất trí giao con cho chị T nuôi dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Mai Khánh D cho anh nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Chị T trình bày chị làm giáo viên mầm non thu nhập hàng tháng khoảng trên 6.000.000đ, chị làm việc gần nhà bố mẹ đẻ và có sự hỗ trợ của bố mẹ nên chị có đầy đủ điều kiện nuôi dưỡng con. Chị khẳng định đã nhiều lần đi cùng người thân đến nhà bố mẹ đẻ anh L để đón con, nhưng anh L và gia đình ngăn cản không cho đón, còn đưa con đi Miền Nam nên chị mới phải làm đơn đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu đề nghị thi hành án. Nay chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con và buộc anh L giao con cho chị.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, anh L và chị T đều có công việc và thu nhập ổn định, đều ở cùng bố mẹ đẻ nên anh chị đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm thì cháu Mai Khánh D chưa đủ 36 tháng tuổi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cấp sơ thẩm tiếp tục giao cháu Mai Khánh D cho chị T nuôi dưỡng là có căn cứ. Vì vậy, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh L mà giữ nguyên án sơ thẩm.

[5] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên anh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Mai Văn L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Không chấp nhận khởi kiện của anh Mai Văn L về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Tiếp tục giao cháu Mai Khánh D, sinh ngày 11-3-2019 cho chị Nguyễn Thị Hương T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Buộc anh L phải giao cháu Mai Khánh D cho chị T nuôi dưỡng.

Anh L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh L phải nộp là 300.000đ nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh L đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0002276 ngày 10-9-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0002198 ngày 22-6-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Vũ Thị Thu  
(Đã ký)**